

SÁCH HỒNG

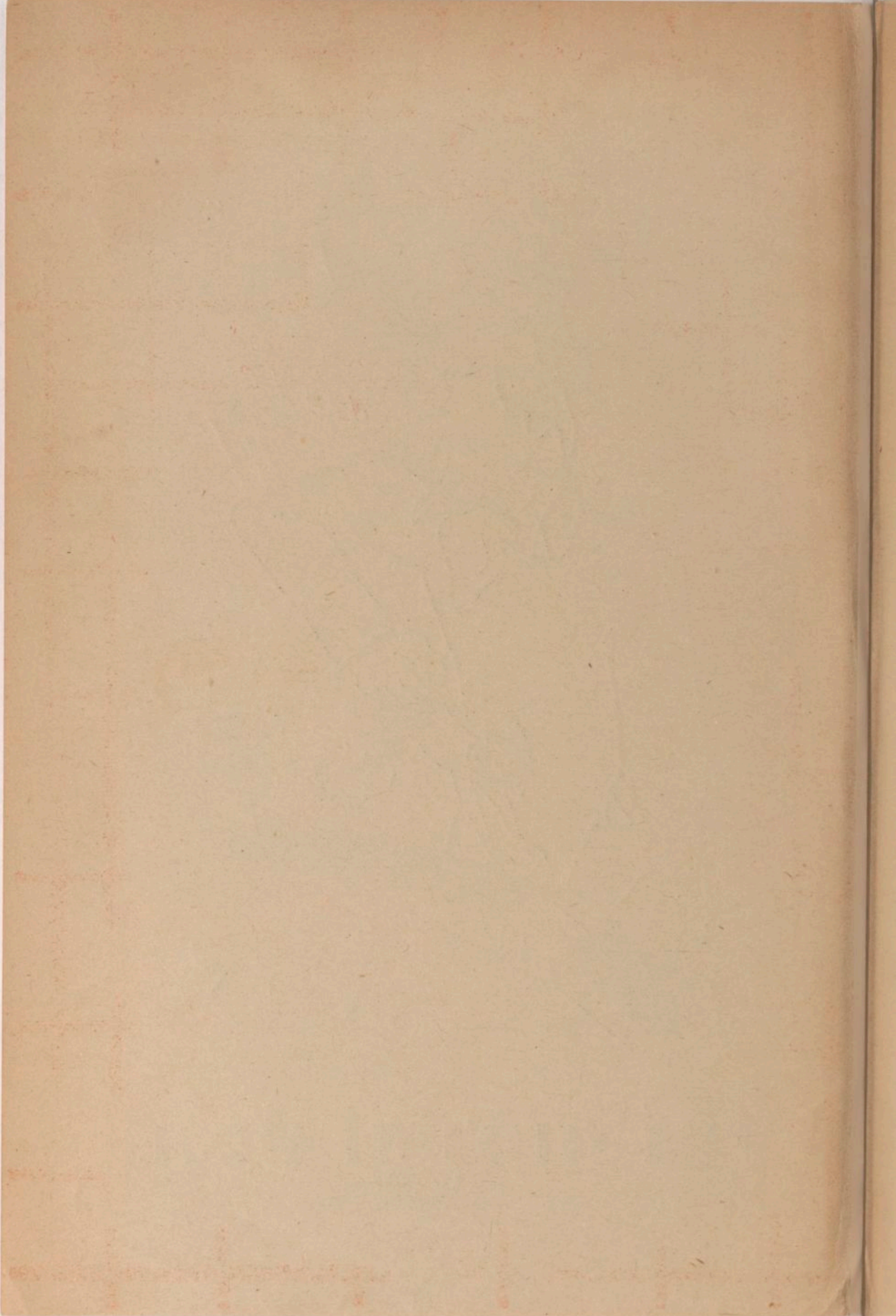
SỐ 16

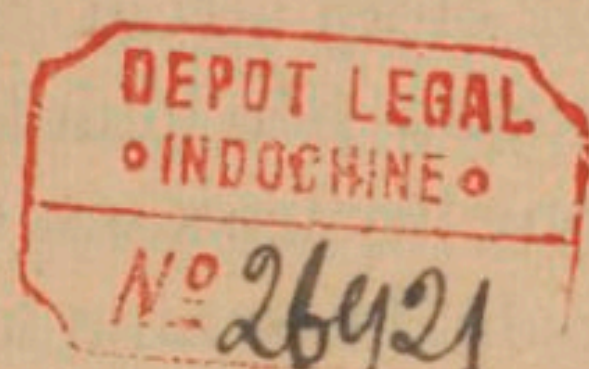


THẾ GIỚI TÍ HON

của KHÁI HUNG

ĐỜI NAY





THẺ GIỚI TÍ HON

Tô lên chín, nhưng lực lưỡng bằng một đứa trẻ mười hai, mười ba. Tô lại nhanh nhẹn can đảm và quả quyết như một người lớn.

Chủ nhật ấy, Tô mặc một cái quần da ngắn, một cái áo pull'over, cùng màu cỏ, thắt giầy lưng da chặt chẽ ra ngoài. Cái mũ nôi tím đôi lệch, đôi giầy vàng có đánh sắt, và đôi tất xám có chun dán khít vào phía trên bắp chân càng làm tôn vẽ hùng tráng của Tô. Tô tự phụ giống hệt một chú lính xuyên sơn mà Tô đã được xem hình trong một tập họa báo. Con dao díp đeo ở giầy lưng và đập vào đùi Tô trong khi Tô dấn bước khiến Tô có cái cảm-tưởng mang gươm. Còn súng thì Tô đã có rồi : đó là một cảnh ỏi với hai gạc bằng nhau cong lên như cặp sừng dê và hai sợi giầy cao-su dẻo chắc một đầu buộc vào gạc, một đầu buộc vào miệng da mêm.

Nai nịt gọn gàng và đem theo đủ khí giới, lương thực — một chiếc bánh mì lớn —, Tô bước ra đi, đông đặc, đường hoàng như một viên đại tướng. Tô đi đâu ? Tô cũng chưa biết đi đâu. Nhưng Tô định đi thực xa, tới các làng hẻo lánh kia chẳng hạn, những làng bao bọc trong lũy tre xanh cao mà nhiều lần ngồi trong xe hỏa Tô đã được nhìn lướt qua. Ở đó, Tô sẽ trở hết tài thiện xạ của Tô ra, vì Tô chắc ở đó tất có nhiều chim di, chim sẻ, chim sâu, chim vành khuyên, những thứ chim vừa tầm súng cao-su, vừa khổ đạn đá sỏi của Tô. Và ở đó, nhân tiện, Tô sẽ thám hiểm hết mọi sự bí mật mới, lạ mà Tô đoán sẽ có thể ghê gớm, rùng rợn lắm.

Tổ nện mạnh gót trên đường nhựa, tiếng kêu cồm cộp, và co hai cánh tay lại lay gân tự nhủ thầm : « Ghê gớm rùng rợn đến đâu ta cũng không sợ. Dù xảy ra sự gì ta cũng sẽ can đảm chống cự lại. Ta đã có con dao sọc này và cái súng nhay này phòng thân rồi.

Ý nghĩ ấy làm phân khởi lòng Tô, khiến Tô không biết mới là gì nữa. Chẳng bao lâu Tô đã tới vùng ngoại ô và sung sướng được ngắm những cây sừa cao vút, những cây gạo bẽ thê, gốc nổi cục lên trông như những bắp thịt rắn rỏi của những lực sĩ khổng lồ.

Bỗng Tô để ý đến con chim xanh bé nhỏ đang nháy tí tách trên một cành gạo thấp và luôn luôn nghiêng đầu chăm chú tìm bắt sâu. Tức thì Tô vừa se sẽ móc túi quần lấy ra một viên sỏi tròn trĩnh đặt vào miệng da ở giữa hai sợi cao su, vừa rón rén lại

gần, lại gần nữa, nhẹ nhàng, im lặng, không thốt ra một tiếng động nhỏ, y như một con thằn-lăn bò mon men, rình bắt mồi trên làn cỏ ướt. Khi đã đưa mắt đo một lần cuối cùng từ chỗ mình đứng đến chỗ con chim đậu và thấy quang ấy đã vừa tầm súng, Tô dừng lại, thông thả dương gác lây gân, kéo giây cao su, ngắm. Nó sắp buông tay cho viên đạn bay tới đích thì một tiếng cười gần ở sau lưng làm nó quay phắt đầu lại : một ông lão râu tóc bạc phơ, tay chông gậy trúc trần trần nhìn nó mỉm cười và hỏi :

— Em làm gì thế ?

Tô tự nhiên thấy sợ. Nó để rơi viên sỏi xuống đất, và toan bỏ chạy. Nhưng, tựa con chuột đứng trước cặp mắt thoi miên của con mèo, nó dúi cẳng lại không nhúc nhích, tuy xưa nay nó vẫn là một đứa trẻ ngỗ ngược và can đảm. Ông lão lại hỏi :

— Em định bắn con chim xinh xắn kia, phải không ?

Tô vẫn im lặng, không đáp.

— Em bắn chết nó để làm gì ? Hẳn không phải để ăn thịt ?

Rồi như trả lời hộ cậu bé, ông lão tiếp luôn :

— Ý chừng để trở cái tài thiện xạ của em, chứ gì ? Nếu em chỉ muốn có thê thì sao không vẽ đích vào tường hay vào thân cây gạo kia mà tập bắn. Can chi lại đi giết hại một con chim nhỏ đẹp chỉ thích bắt sâu để giúp ích cho loài người ?

Tô nghe câu mắng trách, trong lòng tự lầy lăm hỏ thẹn.

Ông lão vẫn chưa thôi. Ông cười ranh mãnh bảo Tô, giọng nói có vẻ dọa nạt :

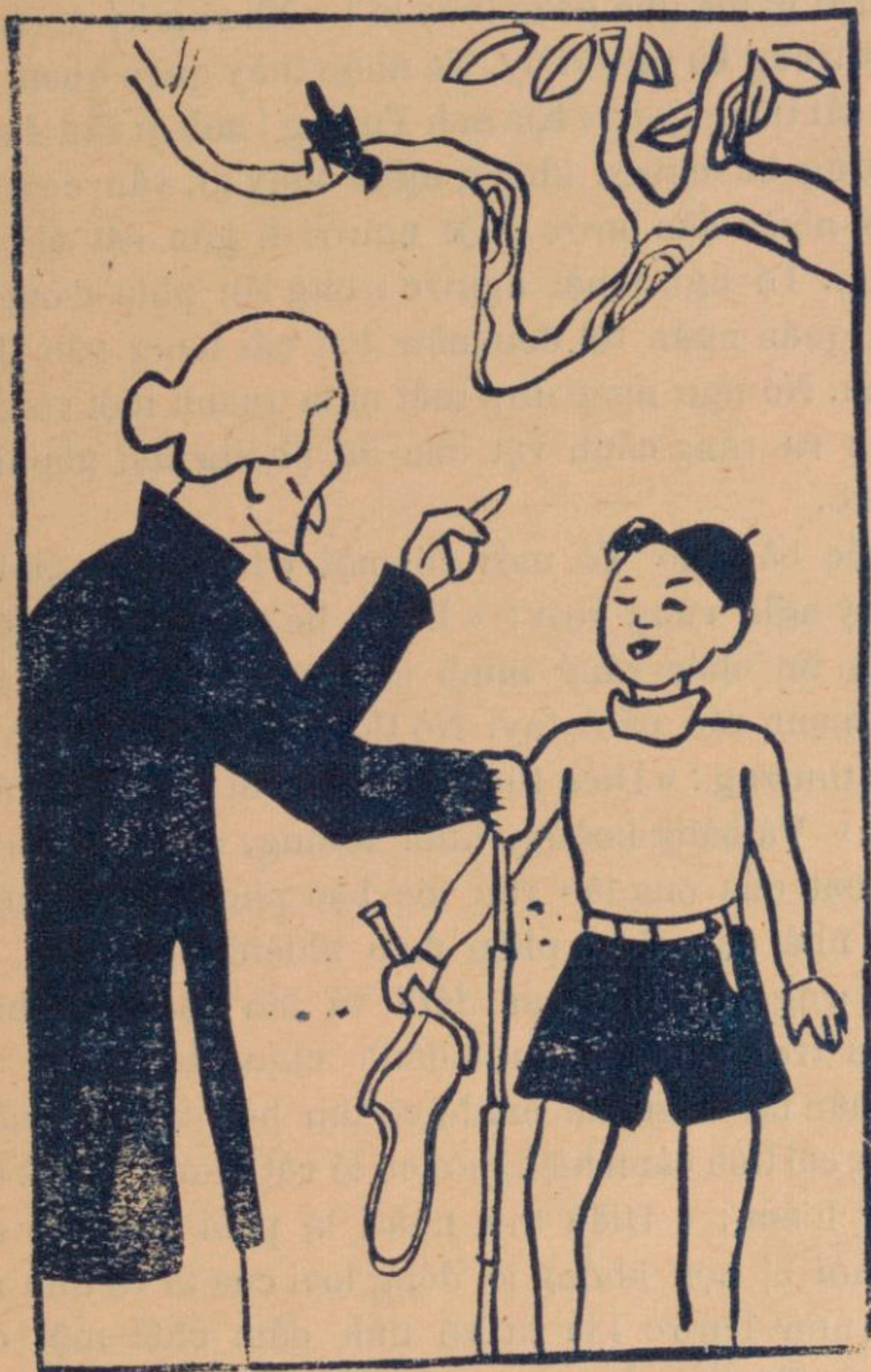
— Ước gì em bé lại bằng con chim xinh xắn kia lấy độ một ngày thôi để em nếm hết mọi nỗi lo sợ, kinh hãi của một tâm thân yêu đuôi, mảnh rế ! Có thể, em mới biết thương hại, bênh vực những con vật nhỏ mọn.

Rồi ông lão vẫn cười, chông gậy đi biên vào trong cành lá phượng rườm rà. Tô ngây người đứng nhìn theo. Lâu lâu còn nghe tiếng gậy trúc trên đường nhựa, và tiếng cười khúc khích ở đằng xa.

Từ đó, mắt Tô hoa lên, đầu Tô choáng váng và Tô cảm thấy một sự thay đổi lớn đương nhóm ở trong người : xương thịt Tô như từ từ co lại, tim Tô như dần dần đập sẽ hơn và những bước chân của Tô như mỗi lúc một thêm ngắn.

Ngước nhìn lên, Tô thấy những cây sưa, cây gạo bên đường cao chót vót, đèn nổi ngọn cây lờ mờ cao xa tấp như lẫn trong mây. Tô cho là mình mê sáng và tím tím cười. Con chim xanh ban nãy bay lại đậu ở một cành gần và dương mắt trắng tráo nhìn thẳng vào mặt Tô, không tỏ chút sợ hãi. Mà lạ quá ! Tô thấy nó không nhỏ nhắn xinh xẻo như trước nữa. Nó đã to vọt lên bằng một con công lớn. Lo lắng, Tô cúi xuống tự ngắm nghĩa và lăm bắm : « Mình vẫn như xưa ! »

Bỗng có tiếng rầm rộ trên đường, như cả một toán binh mã đương kéo tới. Tô đứng nép vào một bên chờ đợi. Một lát sau, ba người — chỉ có ba người thôi —



ba người cao lớn, ba người khổng lồ cười ồm ồm, nói oang oang đi sấn lại. Tô nghĩ thầm : « Giống người gì mà ghê gớm thế kia ! » Nhưng kỳ dị chưa ! một trong ba người ấy, Tô nhận thấy quen quen... Và Tô cất tiếng gọi : « Kia anh Tường ! anh đi đâu đây ? » Nhưng ba người không nghe thấy gì, vẫn cười nói thán nhiên dân bước. Một người đi gần sát chỗ Tô đứng. Tô ngửa mặt ngược trông lên phía trong đôi ông quần ngắn tối đen như hai cái hang sâu thăm thẳm. Nó ngo ngắc đưa mắt nhìn quanh một vòng, và nhận ra rằng cánh vật đều đã phóng đại gấp trăm trước.

Lúc bây giờ Tô mới có một ý tưởng so sánh và một ý nghĩ rùng rợn : « Dễ ta bé choắt đi chẳng ? » Muôn tin chắc rằng mình không chiêm bao, Tô tự bọ mạnh vào cánh tay. Nó thấy đau và vẫn tỉnh táo như thường : « Đích thực không phải một giấc mộng rồi ! » Và bàng hoàng, kinh khủng, nó nhớ tới lời dọa nạt của ông lão râu tóc bạc phơ mà nó đoán là một nhà đạo sĩ có phép mầu nhiệm lạ lùng.

Nhưng vốn tính can đảm và táo bạo, nó chỉ lo phiên trong chốc lát, rồi đành chịu nhận ngay lây số phận oái oăm của mình, cô tìm hết cách để sống trong cái tình cảnh hiện thời có lẽ rất khó khăn và đầy nguy hiểm : « Điều thứ nhất, là phải làm thế nào để khỏi bị bọn khổng lồ đồng loại của ta vô tình xéo bẹp, như trước kia ta vô tình dẫm chết một con kiến. » Tô liền đi xuống ven bờ có cạnh đường, và cũng nhờ thế mà nó có một quan niệm rõ rệt và một

trắc độ gân đúng về thân thể nó. Cứ chiều dài lá cỏ mà suy ra, nó ước chừng người nó khéo lắm chỉ cao tới ngót một tấc, — bẻ cao và bẻ to một ngón tay út xinh xắn của một thiếu nữ. Nó đương cô bình tĩnh nghĩ tới sự biên cái mau chóng của nó, thì tiếng gì như tiếng còi ô-tô thét lên ở ngay sau lưng rồi kéo dài như không bao giờ sẽ dứt. Nó định thân nhìn kỹ thì đó chỉ là một con dê đương tiên dên phía nó. Bây giờ nó đã quen với sự đo lường của hai con mắt mới mẻ mà nó đoán hẳn phải nhọn hoắt như mũi một cái ghim, nên tuy có cảm tưởng con dê kia to ngang với con lợn rừng, nó vẫn chắc chắn rằng đó chỉ là một con vật nhỏ mà nó vẫn bắt để nuôi trong cái hộp « bích-quy » đầy cát. Nó không khỏi mỉm cười chua chát nghĩ tiếp : « Giá bây giờ đem bỏ mình vào trong một cái hộp bích quy thì mình cũng khó lòng trèo ra ngoài nổi. Mà với một cái hộp bích quy, mình có thể trang hoàng thành một phòng rộng rãi sáng sủa được đây. »

Con dê, mà Tô tạm phải cho là một con mãnh thú vẫn từ từ, quá quyết tiên lại gân. Không chút sợ hãi, có lẽ vì đã biết dấu sao đó cũng chỉ là một con dê tầm thường. Tô nắm lấy dao, con dao mà lưỡi và cán đã thu lại bằng ngọn lá tót tiên cắm vào một mẩu que diêm ; Tô không nhận ngay thấy thế, vì chưa biết rằng mọi vật dụng, mọi khí cụ trong mình đều phải theo tỉ lệ mà đổi hình thế. Nhưng khi cầm cái khí giới tí tẹo trong tay và so sánh nó với con dê, Tô chợt hiểu rằng đánh nhau giáp lá cà bằng thứ đoán

đao ấy, tính mệnh mình có thể bị nguy khôn không chừng. Tô liền lại giắt dao vào giầy lưng da và tra đạn, dương súng ngắm giữa đỉnh đầu con dê bắn một phát. Đạn chỉ trúng vào cánh con vật, khiến nó bị đau, há miệng nhe nanh ngà ra dọa nạt. Đó là cái đích để Tô ngắm bắn phát thứ hai. Con vật bị trọng thương quay đầu chạy, rồi chui vào lỗ tròn biệt. Tô tự phụ, mỉm cười nghĩ thầm : « Đó là kỳ công thứ nhất trong cái đời tí hon của ta. »



Xê trưa, Tô đến một cái vườn rộng đầy ánh sáng, và đầy màu rực rỡ. Tô không biết đã đi vào đó do lối nào. Chắc các bạn đọc cũng đoán ra rằng người anh hùng sáu phân của chúng ta không cần phải kéo chuông gọi mở cổng. Cái thân hình nhỏ xíu ấy qua đâu mà chẳng lọt !

Cảnh tượng thứ nhất của Tô về khu vườn là nơi đó không có người ở, vì thấy yên lặng hoàn toàn như một vùng nghĩa địa. Tô nghĩ thầm : « Ừ, phải rồi, đây là nghĩa địa nên mới có nhiều hoa thê này. » Sự thực, vườn không thiếu một thứ hoa gì về đầu mùa xuân : hoa văn-khôi, đỏ thắm như mặt trời lặn, hoa thược-độc vàng tươi và cánh rời mà Tô lẫn với hoa cúc đại đóa, hoa huệ trắng rung rinh trên cái cán cao như cán cò, hoa chân chim tím tím, hồng hồng, trắng trắng như từng đàn bướm rập rờn bay. Ở giữa những luồng hoa có một cái

bể xi-măng thấp chỉ độ bốn tấc nhưng rộng, rộng lắm. Tô đi vòng quanh để đo thì chiều dọc được bốn mươi bước, và chiều ngang hăm năm bước. Cứ tính theo lời đo lường tỉ hon thì được chừng một chiều hăm tám và một chiều mười bảy thước rưỡi, nghĩa là vào khoảng hai thước rưỡi và một thước rưỡi của chúng ta.

Đã biết đại khái kích thước cái bể, Tô đi lùi lại một quãng xa để được ngắm toàn thể của nó. Bất giác nó kêu lên một tiếng : « Trời ! » Vì đó là một cảnh núi non hùng vĩ, cây cối rườm rà, và có rải rác khắp nơi những cầu, những quán, những lâu đài, những đình, những chùa, những tháp. Tô kịp nhận ra rằng đó chỉ là một cái núi giả như cái núi giả của chú Kha, nhưng cao hơn biết bao, rộng hơn biết bao, nhất là đẹp hơn biết bao ! Tự nhiên, Tô cảm thấy lơ mơ rằng cảnh ấy có lẽ hợp với thân thể mình, hợp với sự sinh hoạt của mình. Và Tô muốn tới đó du lịch vài ngày.

Nhưng làm thế nào để trèo lên được ? Những một cái bể cạn đã cao bằng năm sáu đầu người rồi (người cậu bé, cô nhiên). Sự khó khăn ấy vượt qua, lại còn một sự khó khăn khác : làn nước bao bọc cái núi giả ; vì Tô đoán chắc thế nào bể cũng đầy nước, nên không, sao cây cối trên núi lại tươi tốt um tùm như kia. « Vậy có hai việc : việc thứ nhất là tới mặt thành bể, việc thứ hai là vượt qua làn nước để vào trong núi. Bây giờ thì tất nhiên phải làm xong việc thứ nhất đã rồi mới có thể làm

việc thứ hai được. » Tô bình tĩnh suy nghĩ. Và đi đi lại lại tìm mưu kế. Bỗng nó reo lên : « Được rồi ! » Nó tháo dao ở giầy lưng ra đi thẳng tới một khóm huệ, chặt lấy hai cuống hoa. Công việc ấy vừa xong, Tô nghe có tiếng giấy đi lạo xạo trên sỏi, mỗi lúc một gần. Nó kinh hoảng vội đứng núp vào trong chòm tóc tiên rậm. Tiếng giấy dừng ngay bên cạnh chỗ ấy. Và Tô ngó nhìn thấy — lạ chưa ! — ông lão đầu tóc bạc phơ gặp buổi sáng. Ông ta cúi xuống thờ dài nói : « Giồng sâu gì mà quái ác thế này, cản ngang cảnh hoa như nhát dao xén ! »

Ông lão chỉ nói thê rồi rời đi nơi khác ngay. Tô từ chỗ ẩn rón rén đi ra, trong lòng vừa căm tức, vừa sợ hãi. Nó nghĩ thầm : « Thì ra cái vườn đẹp này của ông đạo sĩ đã hóa phép thu hình ta lại... Hay chính ông ta đưa bước ta đến đây để riếu cợt ta, để trêu tức ta ? Nhưng ta nhất định không thẹn, không tức cho ông ta biết tay, và cho ông ta hiểu rằng bất cứ ở tình cảnh nào ta cũng vẫn có thể sông vui vẻ và sung sướng được. Bây giờ, ta hãy đi làm cái công việc dự định của ta ! »

Tô ngồi xuống cắt hai cuống huệ bằng nhau : « Đây là cái thân thang. Còn thiếu bậc nữa. » Liên cầm dao đi quanh vườn để tìm kiếm vật liệu. Bỗng Tô vỗ tay reo : « Đây rồi ! » Và chạy tới một gò cam, rút dao chặt chừng hai chục cái gai đem về chỗ cũ. Loay hoay mất hơn một giờ đồng hồ, Tô làm xong cây thang mà nó nặng nề vác lên bắc vào bể cạn : bể dài vừa vặn.



Tô sung sướng thoăn thoắt leo thang. Khi tới ngọn thành bể nó run lấy bảy chí sợ ngã xuống làn nước sâu. Nó chột vưng dạ tự nhủ : « Vụ hè năm ngoái ở Sầm-sơn ta đã tập bơi lội và biết cả bơi ngựa nữa. Từ đây vào tới chân núi chí độ sáu, bảy thước thôi chứ mây. Ta cô bơi một tí là xong. » (sáu, bảy thước theo tâm con mắt Tô, xin bạn đọc của tôi nhớ cho như thế) Tô muồn cởi quần áo ra để bờ bên này rồi bơi vào núi xem phong cảnh một lát. Giữa lúc ấy, một con thủy quái lượn đèn gần chỗ Tô đứng, một con rồng vàng, hai mắt lồi to và sáng như hai cái đèn pha xe hơi, cái đuôi dài lê thê và xòe rộng ra như tâm lá gồi vĩ đại.

Tô sợ hãi lùi lại, suýt ngã từ trên cao xuống đất. Nhưng nó định thần ngay, vì nhớ ra rằng con thủy quái chỉ là một con cá vàng lớn. Dầu sao Tô cũng phải bỏ cái dự định bơi qua bể. Nó mỉm cười tự nhủ : « Đồi với hăn mình có thể là một con giun to và béo bở lắm ! »

« Vậy làm thế nào để vào núi được ? — Tô nghĩ tiếp — Mà nhất định phải vào cho bằng được mới nghe. » Tô đi quanh bờ bể để tìm đường và lập mưu, thỉnh thoảng lại dừng bước ngắm phong cảnh. Bên phía kia làn nước, những lâu đài, những cầu, quán, đình, chùa như đón mời Tô sang và như thăm báo Tô : « Cảnh này chỉ để dành cho chú, chú không đến mà chiêm lây thì thực uổng quá. »

Ở một sườn núi, có một cây đa cổ, cành lá rườm rà đâm ngang và rễ dài rủ xuống làn nước. Tô chột

có một ý định can đảm, một hành vi táo bạo : nhảy bám lấy rễ cây để leo lên cành. Từ đó đến chỗ Tô đứng xa không quá một sải. Nó ngấm nghĩa một lát, rồi tự bảo thầm : « Liêu ! » Tuy thế mà nó vẫn đứng im, cúi nhìn con cá vàng lượn quanh khóm rễ để ría những rêu xanh bám vào đó : « Xảy tay rơi xuống nước, tức thì bị nuốt ực vào bụng cá. » Nó vẫn rụt rè, do dự. Bỗng nó nói to : « Chà ! cứ Liêu ! » Rồi nhảy phắt một cái bám trúng được một cái rễ đa, và từ từ, thông thả leo lên. Khi đã tới cành, nó lại lần lần ôm gốc cây leo xuống ngọn núi vì cây đa trồng ngay trên một đỉnh núi cao.

Tô đứng chờ cho hoàn hồn ; vì cái công trình phi thường vừa làm xong đã ghi lấy hết cả nghị lực của Tô.

Sau khi đã nhìn kỹ khắp bốn phía cái đảo, toàn núi non lởm chởm, các ngọn cao thấp, trùng trùng điệp điệp, Tô bắt đầu cuộc thám hiểm. Nó nghĩ : « Ta thử đi vòng quanh một lượt xem có thể hưng cơ lập nghiệp ở cái thế giới cô độc này được không. Được thì ta ở lại, bằng không, ta lại ra khỏi đây, phỏng có khó khăn gì ! » Tô liền xuống núi.

Đường đi ngoắt ngoéo hiểm trở ; luôn luôn Tô phải lên giốc, xuống giốc, phải trèo leo, có khi phải bò, phải chui qua những tảng đá bập bênh, phải dùng dao phát một lối qua những khóm tóc tiên um tùm hay mạch môn gai góc. Tuy về đâu xuân, khí trời mát mà mồ hôi cũng thấm ướt cả áo, khiến Tô phải cởi cái pull'over ra buộc lên cổ. Một giờ sau Tô

thấy đói. Buổi sáng nó mới ăn lót dạ có một bát cháo và một nửa đĩa xôi đậu xanh. Mà bây giờ thì có lẽ đã gần chiều rồi. Nó lay làm lạ rằng sao mãi giờ mới nghĩ đến ăn : « Hay ta bé lại nên cái dạ dày nhỏ quá làm việc chậm đi ? »

Nhân chỗ ấy là một bãi rêu xanh rờn và bằng phẳng, Tô dừng lại cắt một chiếc lá giây leo giải làm chiều, ngồi nghỉ, rồi lấy bánh mì ra ăn, chiếc bánh mì năm xu, đem theo buổi sáng. Ăn xong, Tô thấy khoan khoái dễ chịu. Nó chợt có một ý nghĩ buồn rầu : « Từ mai tìm đâu ra thức ăn ? » Nó nhớ còn tám hào tiền mừng tuổi hiện cất trong túi áo lót. Để kiểm soát lại nó sờ lên ngực bên trái : quá may hào giây vẫn nằm nguyên chỗ. « Nhưng có tiền mà làm gì ? Có tiền thì ở đây cũng không có hàng quà để mình mua. Vả dầu có hàng quà cũng không có cô hàng bé nhỏ để bán — thứ quà bé nhỏ cho hạng mình dùng được... »

Giọng quả quyết, Tô nói lên tiếng : « A chà ! Rồi sẽ hay ! Bây giờ hãy biết mình đương no. » Và Tô vùng đứng dậy đi xuống núi. Đi một quãng, tới một cái khe rộng và dài không biết bắt đầu từ đâu và đưa đến tận đâu. Tô đứng trên bờ nhìn xuống cái vực đen thẳm, trong lòng rùng rợn. Nhưng nó nghĩ thầm : « Không thể lùi được. Thê nào cũng nhất định phải đi thám hiểm khắp cái thế giới xinh đẹp này mới nghe. » Bây giờ nó cảm thấy mình giống hệt chàng Lỗ-binh-sơn sau khi tẩu đả, bơi rạt vào nơi hoang đảo. Nó không bị nạn đắm tàu, nhưng lại bị nạn thu nhỏ



lại. Nó cho hai tình cảnh cùng như nhau. Vậy nó tự hứa sẽ theo gương Lỗ-bình-sơn mà sông một cách can đảm, mà sông một cách vui vẻ ở trong cái đảo hoang này. Và nó thấy sức khỏe tăng lên bội phần. Quả quyết, nó rút dao đi tìm một cây gì để làm cầu bắc qua khe núi. Gần đây có một khóm trúc nhỏ, thân cây chỉ nhỉnh đùi Tô.

Tô mừng rỡ đi tìm một cây mọc rời ra ngoài khóm và găng sức chặt. Con dao của Tô nhỏ quá nên mãi sau hơn nửa giờ làm việc, Tô mới ngã được cây tre. Mồ hôi chảy ướt đầm cả mình mấy. Tô ngồi nghỉ vài phút để thở, rồi vác tre ra bắc ngang lên hai bên bờ khe. Nó xoa tay tự phụ đứng ngắm cái công trình tạo tác thứ nhất của mình trên hòn đảo vừa đến chiêm cứ. Nhưng khi đặt chân lên cầu, nó thấy trông tránh không vững. Nó nhớ tới cái cầu tre ở nhà quê : cái cầu ấy cũng bằng một cây tre, nhưng lại có một tay vịn. Làm một cái tay vịn, công việc ấy không những khó khăn mà còn hầu như không thể được. Vì cái khe vừa sâu vừa rộng. Bóp trán suy nghĩ một lát, Tô tìm ra một cách, là chặt một cây tre nữa rồi bắc ghép vào cây kia.

Tô thi hành liền. Mất gần một giờ nữa, cái cầu hoàn thành. Tuy nó không chắc chắn lắm, nhưng cũng không đến nỗi bấp bênh như trước. Và Tô thông thả bò qua sang phía bên kia được.

Bây giờ trời đã nhá nhem sắp tối. Chim muông xào xạc bay về, Tô nghe vù vù bên tai như tiếng máy phi cơ. Bỗng một đôi bạc-má tới đậu ngay ở một

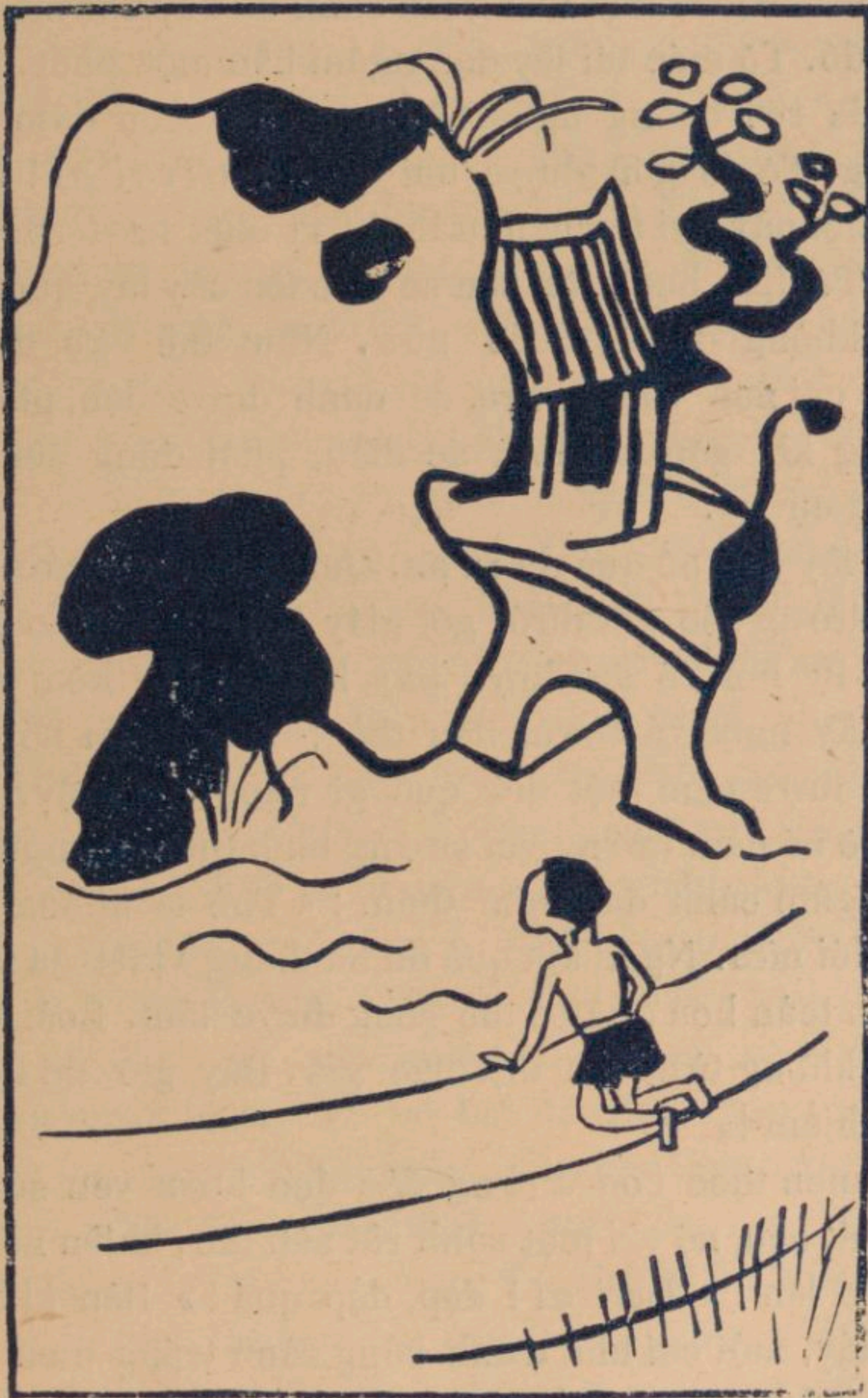
cảnh si trên đầu Tô. Bận đọc của tôi hẳn cũng đoán được sự kinh hãi bất thần của Tô, vì so sánh với thân thể Tô, đôi bạc-má phải là một cặp đại-bằng, loài chim đã tha nói một nàng công chúa vào hang. Phải, chắc chắn một con bạc-má có thừa sức quắp chặt cậu bé tí hon của chúng ta vào móng mà bay vù đi. Có lẽ Tô cũng hiểu rõ thế nên đã nhắm nhắm cầm sẵn súng đạn ở tay, định bụng hễ đôi chim cúi nhìn xuống thấy mình là bắn liền : « Chúng không chết, không bị thương thì cũng sợ hãi mà bay đi ». Nhưng chúng như không để ý đến Tô, chỉ riu rít cùng nhau trò chuyện. Tô cũng để mặc chúng đây mà đi làm một việc cần kíp : tìm một nơi trú ẩn kín đáo để ngủ yên đêm nay. Nó lại chỗ góc si xem xét, may ra có gặp được cái hộc, cái hang nào chẳng.

Sau góc si cõi ẩn một ngôi đình bằng sứ trắng men ngũ sắc, lá si rườm rà che phủ chung quanh. Tô qua một cái tam-quan rồi bước vào đình. Nó lấy làm kinh dị vì tòa đình có cánh cửa, hơn nữa cửa có thể đóng chặt lại được. Lần đầu Tô thấy một chiếc đình sứ có cánh cửa. Trên cái núi giả của chú Kha, cũng có gấn chùa, gấn đình, gấn nhà nhưng không cái nào có cánh cửa như cái này. Nó mừng thầm tự nhủ : « Thôi thế là đêm nay mình sẽ yên tâm mà ngủ một giấc ngon, không con thú dữ nào tới hại được nữa. »

Làm việc nặng nề suốt ngày, Tô mỏi mệt như dân vừa leo lên nằm trên cái bệ cao ở giữa đình là ngủ thiếp đi liền.



Tô giật mình thức giấc. Tiếng hót, tiếng kêu của chim muông rõ quá và sang sảng như tiếng kèn, tiếng lệnh. Một tia sáng lọt qua khe cửa. Tô bỡ ngỡ tự hỏi : « Mình ở đâu thế này ? Sao không ngủ trong giường đệm mà lại nằm trên cái bệ gạch này ? » Nó sợ hãi gọi : « Me ! Me ! Thấy ! thấy ơ ! » Và ngồi chỗi dậy dụi mắt nhìn quanh : gian phòng rộng thông thoáng và không có cột. Ngoài cái bệ ra cũng không có đồ đạc bàn ghế gì hết. Tô nháy xuống đất, ra mở cửa. Ánh sáng quá chói lọi ủa vào. Tô quáng lòa choáng váng nhắm nghiền mắt lại đèn một phút. Cữ chỉ ấy khiến Tô đứng lặng, bình tĩnh mà suy xét. Nó vụt nhớ lại các việc đã xảy ra hôm trước : « Phái, mình bé lại... mình đi vào một vùng núi non... bộ. » Tô không giữ được mím cười : « Mình làm như mình leo lên ngọn Fansipan, hay dãy Hoành-sơn không bằng !,,. Nhưng thiết tưởng dãy Hoành-sơn đôi với bọn người thường dễ cũng không hiểm trở bằng cái núi nhỏ này đôi với mình ! » Tô chua chát nghĩ tiếp : « Thì ra mình không còn là hạng người thường nữa rồi ! » Nhưng nó vui vẻ nghĩ thêm : « Chà ! » quý hồ óc mình vẫn là óc một người thường là đủ ! Thân mình bé đi hay to ra phỏng có hề gì. Bé thì mình sông theo cái khuôn bé. Con kiền còn nhỏ hơn mình nhiều, sao nó cũng sông được, mà còn sông ung dung, sông mạnh mẽ là khác. Vậy điều thứ nhất là mình cần phải sông. Mà bây giờ thì mình



đương đột, nghĩa là đương cân phải song, »

Tô bèn đem theo khí giới, can đảm ra đi, để kiếm cái ăn... Ngửa mặt trông lên cảnh đa đầy những quả chín đỏ. Tô móc túi lấy đạn ngắm bắn một phát. Một quả đa rơi cuông ngay bên cạnh nó trên đám rêu nhung. Tô đo gần được hai gang : « Trời ơi ! Nêu cái khôi này rơi trúng đầu ta thì ta chết tươi rồi còn gì ! » Tô định bụng lần sau sẽ trèo lên cây lấy quả ăn, chứ không đại đột bắn nữa. Như thế vừa tránh được cái nạn vỡ sọ vừa để dành được đạn, phòng những khi gặp ác thú, ác điều, phải dùng đến để chống cự lại.

Tô lấy dao bỏ quả đa ra ăn. Quả đa mà trước kia Tô thường séo nát dưới gót giày và không bao giờ thèm tự hỏi có ăn được hay không, sao hôm nay nó thấy ngọt và thơm đến thế ! Trong đời nó, nó chưa được nếm một thứ quả gì ngon như vậy. Ăn no, Tô có cảm tưởng vui sướng bình tĩnh. Nó ngước mắt ngắm cảnh đa, nghĩ thầm : « Thế là không sợ chết đói nữa. Ngân kia quả ăn ba tháng vị tất đã hết. Mà ăn toàn hoa quả có thể sống được lắm. Loài khí cũng không từng ăn thịt bao giờ. Bây giờ thì ta đi thám hiểm ! »

Tô men theo con đường độc đạo lượn ven sườn núi. Lát sau, nó tới một cảnh rất nên thơ, khiến nó vỗ tay reo lên : « Trời ơi ! đẹp, đẹp quá ! » Bên khóm trúc đây, một cái nhà tranh bằng sành tráng men và gần đó một cái cầu bằng sứ màu đỏ thắm bắc ngang một khe suối. Tô ra cầu đứng vịn lan-can cúi nhìn

xuông : dưới khe, nước sâu thăm thẳm và lặng lẽ không chảy. Tô nghĩ thầm : « Giá mình chọn nơi này để ở... » Nhưng khi vào xem ngôi nhà tranh, Tô không thấy có phen đại hay cửa rá kín đáo như cái đình trên kia và nó hiểu ngay rằng không thể trú ẩn ở một phòng trông trái như thế được. Ngắm nghĩa bụi trúc, nó dự định sẽ đan một cái phen. Nhưng nó nghĩ thầm : « Sau này ta sẽ liệu. Bây giờ thì đã có cái đình vững trãi trên kia rồi. » Ý tưởng thiết thực ấy khiến nó nghĩ tới tổ chức một đời sông tầm tàm đầy đủ. Đời sông có ba thứ này : ăn uống và ngủ. Hiện nó đã giải quyết được hai : ăn và ngủ. Còn uống, nó lo sợ : chêt đói thì còn khó chứ chêt khát thì dễ lắm. Kê nước trong bể lúc túng phải dùng liêu thì cũng được. Tô cúi xuống ngắm làn nước xanh lơ lơ như nước hồ Hoàn-khiêm, và thấy lờm lợm. Khi cơn khát lên mà phải uống... Chỉ một ý nghĩ ấy cũng đủ làm cho nó ghê tởm. « Tội gì lại đi uống nước bẩn, khi mình có thể có được nước trong. » Tô nhắc đi nhắc lại mãi câu ấy trong tâm tư. Bỗng nó mỉm cười : nó vừa tìm thấy ở bụi trúc sau phía nhà tranh các vật liệu hứng nước mưa. Và nó bắt đầu khởi công liền. Nó dùng hai cây trúc nhỏ buộc vào nhau làm nạng chông máng. Còn vại chứa nước mưa thì nó làm bằng những gióng trúc già và to. Sự khó khăn nặng nhọc nhất là phải khuôn hết các thứ ấy lên xóm đình ở tầng núi trên, vì Tô đã buộc lòng phải trú cư tại đó, vừa cao ráo mát mẻ vừa vững trãi, kín đáo... Chiều hôm ấy các công việc hứng nước vừa xong thì như

thường công cần cù khó nhọc của Tô trời đổ xuống một trận mưa rào. Tô vào trong đình ngồi chờ tạnh. Lúc ra xem thì các vại chứa đều đầy nước mưa. Nó lấy một gióng trúc nhỏ dùng làm gáo múc nước uống, thấy ngọt và mát. Và nó sung sướng nghĩ thầm : « Thế là từ nay có thể sông ở nơi hoang đảo này rồi. »



Tô đã qua được năm ngày đêm yên lành trên đảo vắng. Không những nó không yếu sức đi, mà còn khỏe mạnh hơn lên nữa. Nó cho đó là kết quả của các món ăn hoa quả với nước mưa. Nó nhớ một lần thầy giáo có giảng cho nó biết rằng một dân tộc Phi-châu cả đời chỉ ăn chuối và uống nước mưa mà rất khỏe mạnh, giai sức, ngày ngày đi hăng bôn năm chục cây số không mỏi. « Quả đa cũng có thể bỏ gân bằng quả chuối được. » Ngoài quả đa ra, Tô lại mới tìm thêm được một món ăn nữa : Củ mạch môn mà nó cho thơm và bùi hơn củ đậu, hơn khoai lang.

Nhưng hôm nay nó hơi thêm thối. Và nó táo bạo tưởng đến bắn đôi chim bạc-ná sáng chiều vẫn bay đến ẩn núp trong lá cây đa um tùm. Nó chợt nghĩ ra và mỉm cười tự nhủ : « Dù bắn được nữa, chẳng lẽ ăn sông ? Muôn thui chim, thì kiếm đâu ra lửa... Giá có lấy một bao diêm... » Nó chau mày nghĩ tiếp : « Và chỉ vì mình bắn chim con mà ra nông nổi này... Vậy từ nay không giết chóc chim con nữa là hơn hết. »



Cái thành kiên bạc-má là loài chim con đã ăn vào trí xét đoán của Tô ngay từ khi Tô còn là một thằng bé bình thường nên nay tuy loài chim đối với Tô đã trở nên không lộ mà Tô vẫn quen cho là một thứ chim con.

Dẫu sao Tô cũng tò mò trèo lên cây đa để tìm biết xem đôi chim bạc-má có làm tổ trong cành lá rậm không. Quả thực, ở một chỗ gạc ba có một cái tổ đan bằng cỏ và rơm rất xinh xắn. Tô leo vào trong và thấy hai cái trứng trắng có vân xám song song nằm sát cạnh nhau to như đôi trứng đà điều vẽ ở trong quyển sách cách trí. Ý muốn đầu tiên của Tô là ăn sòng hai quả trứng tươi ấy. Nhưng nghĩ tới sự buồn phiền đau đớn của đôi chim khi về thấy tổ trống không, Tô lại thôi, bước ra ngoài tổ leo xuống. Vừa tới đất, Tô đã nghe có tiếng sột soạt trong lá và hiểu ngay rằng đó là đôi bạc-má bay về ấp trứng. Tô nghĩ thầm « Tí nữa thì chết với chúng nó ! » Nhưng hình như hai con chim đánh hơi biết có kẻ đã lén mò vào tổ nên chúng bay sà xuống gộc để tìm quân thù. Tô vội núp vào trong một cái hốc cây, định chờ đôi chim bay đi kiếm mồi sẽ lại chui ra. Nó không khỏi chua xót nghĩ đến tình cảnh oái oăm của nó, nghĩ đến cái thân hình yếu đuối của nó, nhất nó lại nhớ rằng mới tháng trước nó vừa bắt cả một gia đình chim bạc-má làm tổ ở trong một cái ông nứa đem bỏ vào lồng nuôi chơi. Thế mà nay cũng loài bạc má nhỏ sùu ấy có thể làm nguy đến tính mệnh nó được.

Giữa lúc đó sói kêu rào rào khiến đôi chim bay vụt

đi mất, Tô biết rằng có người đi tới, nên đứng lỳ trong hộc cây, không dám ra. Nó nghe rõ tiếng ông cụ bừa nọ nói một mình : « Lâu nay không sửa sang vườn cánh để rể đa, rể si ở cái núi già mọc lòa xòa cả xuống thành bể. Tiếp tiếng kéo xoèn xoẹt. Tô giật mình nghĩ thầm : « Nếu ông cụ cắt hết những rể đa, rể si rú xuống thì thực hết đường ra khỏi nơi này.

Nửa giờ sau khi nghe tiếng chân bước trên sỏi đã xa, Tô ra ngoài xem xét lại một lượt, thì quả nhiên các rể đa, rể si đã bị xén ngắn cả rồi. Thế là Tô không còn cách nào vượt qua được làn nước bao bọc chung quanh. Nhưng nó vẫn không sờn lòng định bụng sẽ tìm dịp bơi sang bên kia : « Muôn được thế, trước hết tất phải nghĩ mưu trừ khử hết mây con cá vàng kèch sù kia đi đã... Tô nghĩ đến dùng súng bắn nỏ cặp mắt của chúng, cặp mắt thô lỗ, những cái đích để ngắm. »

Ngay hôm sau Tô đem thi hành cái mưu dữ dội ấy. Nó cũng biết bắn mù mắt những con cá xinh đẹp của ông lão đầu tóc bạc phơ là độc ác. Nhưng muốn ra khỏi cái thế giới tí hon này mà nó bắt đầu thấy chán vì đã đi xem hết mọi nơi, nó không thể không độc ác một chút được. Nó nhắm nhắm cằm súng đạn đi ven làn nước để tìm cá mà bắn. Phien một nỗi đàn cá vàng không bơi nổi hần lên mặt nước, khiến một lần Tô bắn liêu một phát đã làm phí mất đạn toi : Nước chhi hơi tóe lên, và con cá vẫn ung dung bơi lượn coi như đã không xảy ra việc gì.

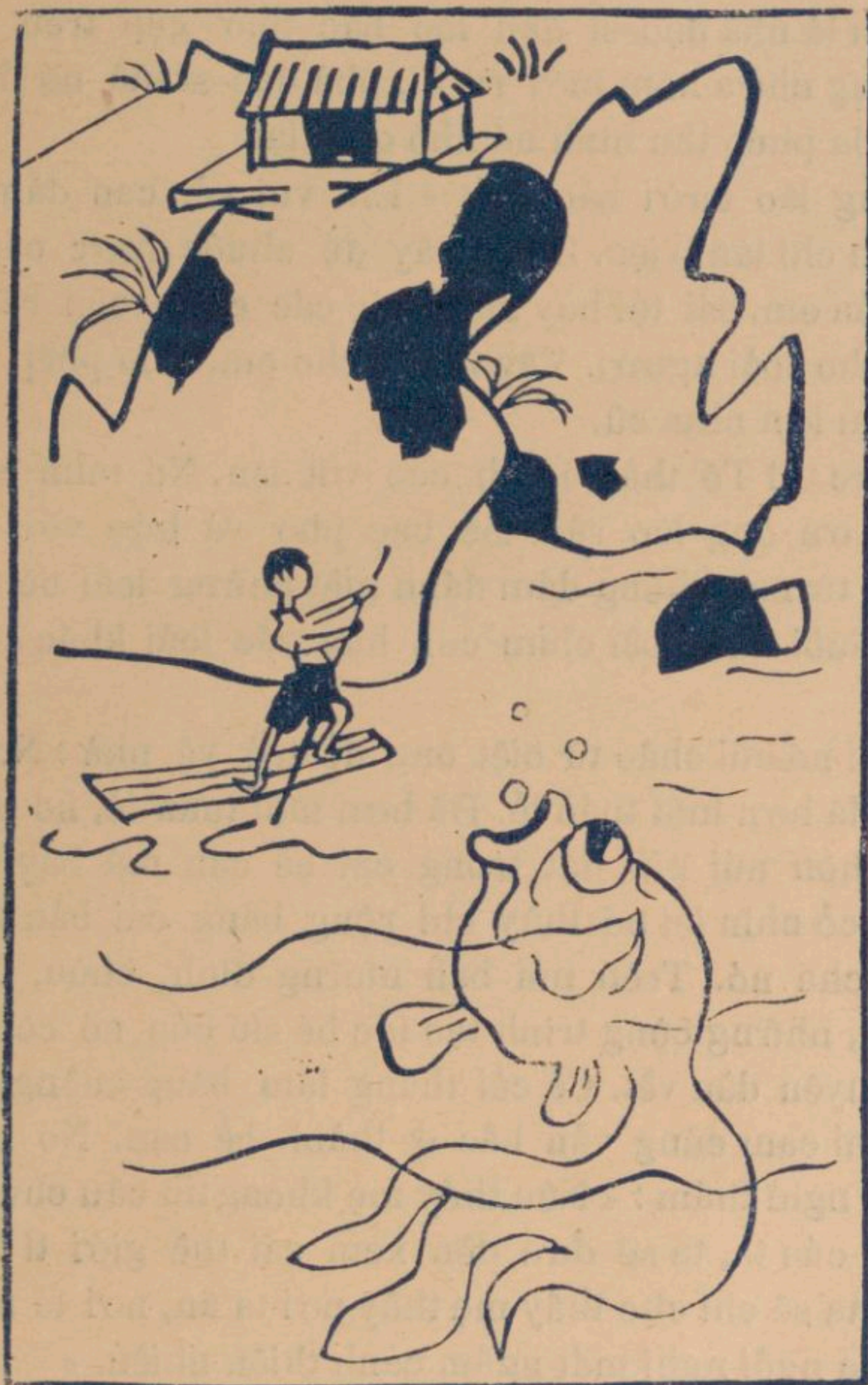
Tô đành bỏ hẳn cái kế hoạch bơi qua bể. Nhưng

cái ý định ra khỏi nơi hoang đảo, thì nó vẫn quả quyết theo đuổi. Ngày ngày nó ngồi dưới bóng cây ngắm cảnh và tìm mưu. Và có lần nó đã tảo bạo muồn chề ngư đôi bạc-má bắt chúng phải tòng mình, như con sư tử phục tòng người dạy dỗ trong phường xiếc, rồi cưỡi lên lưng một con để nó cõng mà bay đi.

Một hôm, Tô chợt nhớ có lần đã đọc ở một tờ báo cái tin tù bị giam trên Côn-đảo thả bè vượt biển đi trốn. Phái, tại sao nó không cũng đóng một cái bè ? « Tự nhiên nó nghĩ ngay đến khóm trúc đây. Và nó vui mừng kêu lên : « Ra được rồi. Thề nào cũng ra được. »

Luôn hai ngày, Tô dẫn trúc ghép lại nhau, buộc chặt chẽ bằng giấy lạt trúc. Sang ngày thứ ba, cái bè hoàn thành. Tô thả xuống nước và dùng mọi cây trúc làm sào để chớ. Bè ra tới giữa bể thì một con cá vàng hung hăng bơi lại. Tô nghĩ thầm : « Nó mà đội bè lên thì bè úp và đắm mất. » Tức thì nó bỏ sào xuống, dương súng bắn về phía con cá, bắn không cần trúng chỉ cốt đuổi cho con vật lánh xa. Quà con vật sợ hãi, quay đầu trốn biệt. Tô tự phụ mím cười, lại cắm lậy sào để đẩy. Nhưng liên đây cả ba con cá cùng bơi một lúc khiến Tô luông cuông chẳng biết bắn con nào trước. Trong phút còn trù trừ suy xét thì một con thủy quái đã đội lật sập bè.

Tô ngã xuống nước đương cô gắng bơi thực nhanh để khỏi bị nuốt vào bụng cá vàng thì thấy hai ngón tay không lộ từ từ hạ xuống rón rén cảm thắt



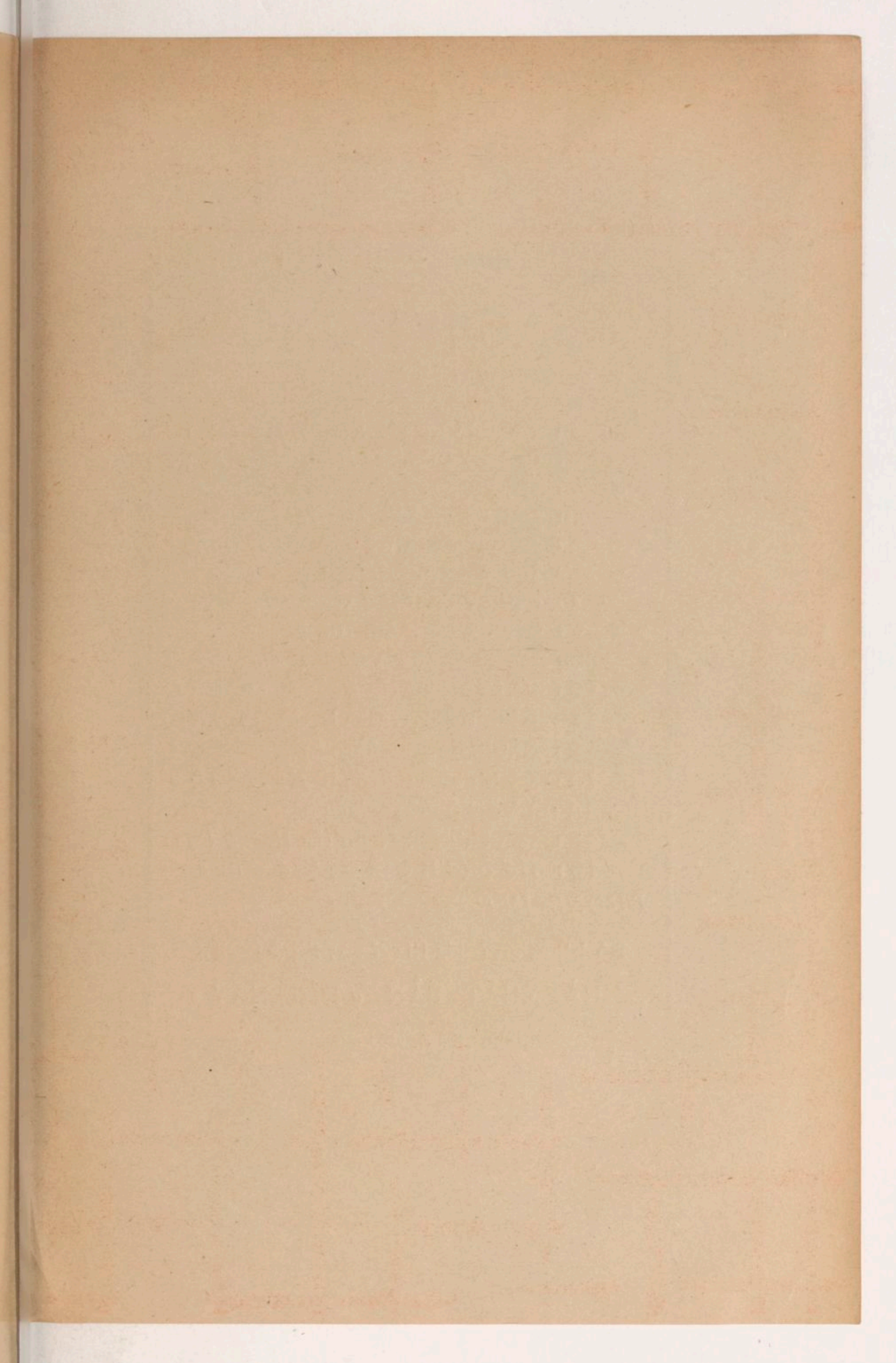
lưng nó nhấc lên. Rồi hai ngón tay đặt nó xuống mặt thành bể. Nó nước mắt nhìn : Người vừa cứu nó chính là nhà đạo-sĩ đầu lóc bạc phơ gặp trên con đường nhựa hôm mới ra đi, nhà đạo-sĩ mà nó đoán đã hóa phép thu hình nó nhỏ quắt lại.

Ông lão cười bảo nó : « Em vui vẻ, can đảm lại chăm chỉ làm việc. Ba nết ấy đủ chuộc được cái tội ác của em, cái tội hay giết chóc các chim con rất có ích cho loài người. Vậy ta tha cho em, hóa phép cho em lại lớn như cũ.

Tức thì Tô thấy mình cao vút lên. Nó mỉm cười cảm ơn ông lão râu tóc bạc phơ và hứa với ông rằng từ nay không dám đánh giết những loài bé nhỏ yếu đuối nữa, loài chim con hay các loài khác cũng vậy.

Rồi nó cúi chào từ biệt ông để trở về nhà : Nó xa nhà đã hơn một tuần lễ. Đã hơn một tuần lễ, nó sông trên hòn núi giá, đặt trong cái bể cạn mà bây giờ quá cố nhìn lại nó thấy chỉ rộng bằng cái bàn giấy của cha nó. Trên núi bên những đình, chùa, cầu, quán, những công trình tạo tác bé sù của nó còn đầy nguyên dấu vết. Cả cái thang làm bằng cuông huệ và gai cam cũng vẫn bắc ở thành bể cạn. Nó mỉm cười nghĩ thầm : « Nếu thấy mẹ không tin câu chuyện lý kỳ của ta, ta sẽ đưa đến xem cái thế giới tí hon này, ta sẽ chỉ cho thấy mẹ thấy nơi ta ăn, nơi ta ngủ, chỗ ta ngồi nghỉ mát ngắm cảnh thiên nhiên. »

Và Tô rảo bước về nhà.



GIÁ NHẤT ĐỊNH 0\$10

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Ông đồ Bể của *Khái Hưng* (hết)
- 2 : Con cá thần của *Hoàng Đạo* (hết)
- 3 : Quyển Sách của *Thạch Lam* (hết)
- 4 : Hai thứ khôn của *Thế Lữ*
- 5 : Quyển sách ước của *Khái Hưng*
- 6 : Hai chị em của *Thiện Sĩ*
- 7 : Lên cung trăng của *Hoàng Đạo*
- 8 : Cóc tía của *Khái Hưng*
- 9 : Cái ấm đất của *Khái Hưng*
- 10 : Lan và Huệ của *Hoàng Đạo*
- 11 : Rô-bin-Sơn (cuốn I) của *Thế Lữ*
- 12 : Hạt ngọc của *Thạch Lam*
- 13 : Rô-bin-Sơn (cuốn II) của *Thế Lữ*
- 14 : Lên chùa của *Thiện Sĩ*
- 15 : Con chim gì sừng của *Hoàng Đạo*
- 16 : Thế giới tí hon của *Khái Hưng*

ĐƯƠNG IN :

Rô-bin-sơn (cuốn III) của *Thế Lữ*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày - Nay, Hanoi